

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ



MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 259/QĐ-ĐHĐĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

Tên chương trình : Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Mã ngành : 7810103
Loại hình đào tạo : Chính quy

Hà Nội, 2026



Số: 259/QĐ-ĐHĐĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa và ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định số 534/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Đông Đô; Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Đông Đô sang loại hình trường đại học tư thục;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Đông Đô ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-HĐT - ĐHĐĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Biên bản thẩm định số 27/BB-HĐTĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Biên bản thẩm định số 79/BB-HĐTĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Đông Đô số 73/BB-ĐHĐĐ-HĐKHĐT ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc thẩm định Đề án mở ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa và ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, mã ngành 7510303 và chương trình đào tạo

trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, mã ngành 7810103 của Trường Đại học Đông Đô (Có chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2026 (Khóa 31) của Trường Đại học Đông Đô).

Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐT (để b/c);
- BGH (để c/đ);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

 **HIỆU TRƯỞNG**
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐÔNG ĐÔ
Nguyễn Anh Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ



MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 259/QĐ-ĐHĐĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

Tên chương trình : Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Mã ngành : 7810103
Loại hình đào tạo : Chính quy

Hà Nội, 2026



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-ĐHĐĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trình độ đại học được thực hiện theo Quyết định số 60/QĐ-ĐHĐĐ ngày 05/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô, và được kế thừa từ các chương trình đào tạo tiên tiến ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của các Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Du Lịch, Đại học Huế. Chương trình được xây dựng đảm bảo các tiêu chí về chuẩn đầu vào, đầu ra theo Chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021, phù hợp với Thông tin tuyển sinh hằng năm của Nhà trường và yêu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực kinh doanh du lịch

1.2. Thông tin chung về Chương trình Đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- + Tên tiếng Việt : Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- + Tên tiếng Anh : Tourism and Travel Service Management
- + Mã ngành đào tạo : 7810103
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Thời gian đào tạo : 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
- + Tiếng Việt: Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Tourism and Travel Service Management
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Kinh tế và Quản lý
- Đơn vị cấp bằng : Trường Đại học Đông Đô
- Hình thức đào tạo : Chính quy
- Ngôn ngữ sử dụng : Tiếng Việt

- Thông tin tuyển sinh:

+ Đối tượng tuyển sinh: Theo Thông tin tuyển sinh hàng năm được ban hành

+ Chuẩn đầu vào: Theo thông tin tuyển sinh hàng năm được ban hành gồm

+ Đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Đáp ứng các điều kiện về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo Quy chế tuyển sinh đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Đông Đô;

+ Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị cấm dự tuyển theo quy định của pháp luật.

- Phương thức tuyển sinh

+ Phương thức tuyển sinh do Trường Đại học Đông Đô công bố hàng năm, phù hợp với Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Điều kiện tốt nghiệp:

+ Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

+ Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;

+ Tại thời điểm xét tốt nghiệp sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời kỳ bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập, hoàn thành học phí, không nợ tài liệu, sách và các trang thiết bị kỹ thuật khác.

2. TRIẾT LÝ VÀ MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Đông Đô

- Triết lý giáo dục của Trường Đại học Đông Đô là **“Nhân văn – Sáng tạo – Thực nghiệp”**, được cụ thể hóa xuyên suốt trong mục tiêu, nội dung và phương pháp tổ chức đào tạo của Nhà trường. Triết lý này thể hiện định hướng phát triển người học toàn diện, có năng lực chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt và khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp hiện đại.

- Đối với ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành:

a) *Kiến tạo nguồn nhân lực du lịch*: xây dựng đội ngũ những người làm việc trong lĩnh vực kinh doanh du lịch năng động, làm chủ tri thức và kỹ năng.

b) *Giáo dục con người toàn diện*: Chú trọng phát triển đồng bộ tri thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tư duy phản biện, phẩm chất đạo đức và trách nhiệm xã hội; hình thành nhân cách, bản lĩnh và ý thức tuân thủ pháp luật.

c) *Khơi dậy sáng tạo và năng lực đổi mới*: Tạo môi trường học tập khuyến khích tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề; nâng cao khả năng thích ứng và đổi mới trong bối cảnh hội nhập.

d) *Đào tạo gắn với thực tiễn và thị trường lao động*: Nội dung chương trình được thiết kế theo định hướng ứng dụng, tăng cường thực hành, trải nghiệm thực tế và kết nối doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội và yêu cầu của thị trường lao động.

**Bảng 1. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Đông Đô
được chuyển tải vào chương trình đào tạo**

STT	Tên học phần	Triết lý giáo dục của Trường Đại học Đông Đô		
		Nhân văn	Sáng tạo	Thực nghiệp
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương			
1	Triết học Mác – Lênin	x		
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		
6	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	x	x	x
7	Pháp luật đại cương			x
8	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm		x	x
9	Tiếng Anh 1			x
10	Tiếng Anh 2			x
11	Tiếng Anh 3			x
12	Tin học đại cương			x
13	Năng lực số		x	x
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học		x	x
15	Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện	x		x
16	Giáo dục thể chất			x
17	Giáo dục quốc phòng – An ninh			x
II	Khối kiến thức cơ sở ngành			
18	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x		x
19	Quản trị học	x		x
20	Tổng quan du lịch		x	x
21	Địa lí du lịch	x	x	x
22	Pháp luật du lịch	x		x
23	Du lịch cộng đồng	x	x	x
24	Du lịch văn hóa	x		x
III	Khối kiến thức chuyên ngành			
25	Tiếng Anh du lịch 1			x

26	Tiếng Anh du lịch 2			X
27	Kinh tế du lịch			X
28	Quản trị nguồn nhân lực du lịch			X
29	Kinh doanh du lịch trực tuyến		X	X
30	Marketing du lịch		X	X
31	Quản trị sự kiện		X	X
32	Phong tục tập quán và lễ hội truyền thống Việt Nam	X		X
33	Tuyến điểm du lịch Việt Nam		X	X
34	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	X	X	X
35	Nghiệp vụ kinh doanh du lịch		X	X
36	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	X	X	X
37	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch		X	X
38	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch			X
39	Quản trị du lịch MICE	X		X
40	Quản trị kinh doanh lễ hành	X	X	X
41	Tiếng Trung du lịch 1			X
42	Tiếng Trung du lịch 2			X
43	Tiếng Trung du lịch 3			X
44	Tiếng Trung du lịch 4			X
45	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	X		X
46	Quản trị dịch vụ vận chuyển du lịch	X		X
47	Quản trị dịch vụ giải trí và thể thao	X		X
48	Quản trị điểm đến du lịch	X		X
IV	Thực hành, trải nghiệm và thực tập			
49	Kiến tập nhận thức nghề nghiệp			X
50	Thực hành khảo sát tuyến điểm		X	X
51	Thực tập tốt nghiệp			X
V	Khoá luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế			
52	Khóa luận tốt nghiệp	X	X	X
53	Du lịch có trách nhiệm	X		X
54	Khởi nghiệp kinh doanh trong du lịch	X	X	X

2.2. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Đông Đô được truyền tải vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	Triết lý giáo dục của trường Đại học Đông Đô		
		Nhân văn	Sáng tạo	Thực nghiệp
1	Kiến thức			

1.1	Kiến thức giáo dục đại cương			
PLO1 (K)	Vận dụng triển khai quan điểm của triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, năng lực số, khoa học xã hội, pháp luật, an ninh quốc phòng, vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn ngành du lịch	x	x	x
PLO2 (K)	Tin học ứng dụng và đạt chuẩn CNTT cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT. Ngoại ngữ 3/6. Năng lực số đạt trình độ trung cấp bậc 3 về khai thác dữ liệu, đánh giá dữ liệu, an toàn dữ liệu và ứng dụng công nghệ AI. Triển khai được các kiến thức cơ bản về kỹ năng tiếp thuyết trình	x	x	x
1.2	Kiến thức cơ sở ngành			
PLO3 (K)	Vận dụng, triển khai được các kiến thức nền tảng về văn hóa, phong tục tập quán, địa lý, tâm lý vào lĩnh vực du lịch; Các kiến thức về quy trình vận hành và phục vụ của các công việc của lĩnh vực Du lịch và Lữ hành ... để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong vận hành của các công việc và mảng công việc trong lĩnh vực du lịch và lữ hành	x	x	x
PLO4 (K)	Vận dụng triển khai được các kiến thức về tổ chức quản lý và hoạt động kinh doanh để giải quyết các vấn đề về thực tiễn quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và lữ hành	x	x	x
1.3	Kiến thức chuyên ngành			
PLO5 (K)	Xây dựng mối liên hệ về kiến thức giữa các mảng lĩnh vực nghề nghiệp như: Lưu trú; Lữ hành; Dịch vụ vận chuyển trong du lịch để phục vụ cho quá trình quản lý trong một lĩnh vực cụ thể của ngành cũng như khởi nghiệp	x	x	x
PLO6 (K)	Phân tích tình huống, tư duy hệ thống, tư duy phản biện, đàm phán kinh doanh để chuyển tải thông tin mạch lạc và giải quyết được các vấn đề phức tạp thích ứng với bối cảnh xã hội và bối cảnh tổ chức trong lĩnh vực du lịch và lữ hành	x	x	x
2	Kỹ năng			
2.1	Kỹ năng nghề nghiệp			

PLO7 (S)	Sử dụng thành thạo các kỹ năng thực hành áp dụng trong quản trị nguồn nhân lực du lịch, điều hành chương trình du lịch, kinh doanh du lịch, quản trị sự kiện, quản trị kinh doanh lễ hành, marketing du lịch, kinh doanh du lịch trực tuyến...	X	X	X
PLO8 (S)	Sử dụng thành thạo ở mức cao kiến thức chuyên môn ngành du lịch trong phân tích và đề xuất các phương thức quản lý trong lĩnh vực quản trị du lịch lễ hành.	X	X	X
2.2	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử			
PLO9 (S)	Sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin và truyền thông trong công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực du lịch và lễ hành, trong học tập và hợp tác để tạo ra những thay đổi tích cực cho cá nhân và cho nhóm tương tác; Đồng thời sử dụng thành thạo tiếng Anh và một số ngoại ngữ khác trong công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực du lịch và lễ hành, trong học tập, nghiên cứu, hợp tác và hội nhập.	X	X	X
PLO10 (S)	Giải quyết tốt việc giám sát, điều phối, quản lý, đánh giá và cải thiện hiệu quả công việc; có ý thức chủ động học hỏi và nghiên cứu để có thể làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và thích nghi trong môi trường đa văn hóa;	X	X	X
3	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm			
PLO11 (A)	Sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn, tôn trọng các ý tưởng, đồng thời giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc nhằm cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch và có ý thức chịu trách nhiệm cá nhân và với nhóm các công việc chuyên môn được giao.	X	X	X
PLO12 (A)	Xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp bản thân, dẫn dắt, khởi tạo ý tưởng, phát huy trí tuệ tập thể, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực du lịch và lễ hành cũng như những lĩnh vực có liên quan;	X	X	X

2.3. Sứ mệnh, tầm nhìn của Trường Đại học Đông Đô và ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành

2.3.1. Sức mệnh

Trường Đại học Đông Đô có sứ mệnh Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học trong đa lĩnh vực trong đó có ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Sinh viên, học viên có nền tảng kiến thức vững chắc, có năng lực đổi mới sáng tạo thích ứng với môi trường làm việc toàn cầu, có trách nhiệm với bản thân và gia đình, cộng đồng và toàn xã hội, phục vụ công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2.3.2. Tầm nhìn

Cùng với Trường Đại học Đông Đô, đến năm 2045 Khoa Kinh tế và Quản lý và ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trở thành một trong những ngành hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ở ba cấp độ đào tạo Cử nhân, Thạc sĩ và Tiến sĩ, có thứ hạng cao trong hệ thống giáo dục đào tạo đại học và sau đại học trong nước, khu vực và quốc tế

2.4. Mục tiêu của Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

2.4.1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu của Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành theo định hướng ứng dụng, đào tạo người học có đầy đủ trình độ và năng lực theo Khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam, gắn với sứ mệnh, tầm nhìn và định hướng của trường Đại học Đông Đô. Người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề, năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm cũng như khả năng nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo trong môi trường làm việc ngành du lịch, lữ hành, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam và hội nhập kinh tế quốc tế.

2.4.2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Trang bị cho người học các kiến thức về kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học tự nhiên, pháp luật và lý luận chính trị vào trong thực tiễn học tập, nghề nghiệp để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

PO2: Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về du lịch, lữ hành, kinh doanh và quản lý để giải quyết hiệu quả các vấn đề gặp phải trong thực tiễn nghề nghiệp.

PO3: Người học các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng số và năng lực ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu và làm việc trong môi trường hội nhập, đa văn hoá.

PO4: Người học các kỹ năng quản lý điều hành và giám sát các nghiệp vụ trong các đơn vị kinh doanh du lịch, lữ hành và các đơn vị dịch vụ khác.

PO5: Người học có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm, bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trách nhiệm trong công việc, có ý thức tự nghiên cứu, rèn luyện và phát triển bản thân.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của CTĐT

CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1	Kiến thức	
1.1	Kiến thức giáo dục đại cương	
PLO1 (K)	Vận dụng triển khai quan điểm của triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, năng lực số, khoa học xã hội, pháp luật, an ninh quốc phòng, vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn ngành du lịch	K3/6
PLO2 (K)	Tin học ứng dụng và đạt chuẩn CNTT cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT. Ngoại ngữ 3/6. Năng lực số đạt trình độ trung cấp bậc 3 về khai thác dữ liệu, đánh giá dữ liệu, an toàn dữ liệu và ứng dụng công nghệ AI. Triển khai được các kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp thuyết trình.	K3/6
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
PLO3 (K)	Vận dụng, triển khai được các kiến thức nền tảng về văn hóa, phong tục tập quán, địa lý, tâm lý vào lĩnh vực du lịch; Các kiến thức về quy trình vận hành và phục vụ của các công việc của lĩnh vực Du lịch và Lữ hành ... để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong vận hành của các công việc và mảng công việc trong lĩnh vực du lịch và lữ hành;	K3/6
PLO4 (K)	Vận dụng triển khai được các kiến thức về tổ chức quản lý và hoạt động kinh doanh để giải quyết các vấn đề về thực tiễn quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và lữ hành;	K3/6
1.3	Kiến thức chuyên ngành	
PLO5 (K)	Xây dựng mối liên hệ về kiến thức giữa các mảng lĩnh vực nghề nghiệp như: Lưu trú; Lữ hành; Dịch vụ vận chuyển trong du lịch để phục vụ cho quá trình quản lý trong một lĩnh vực cụ thể của ngành cũng như khởi nghiệp.	K3/6
PLO6 (K)	Phân tích tình huống, tư duy hệ thống, tư duy phản biện, đàm phán kinh doanh để chuyển tải thông tin mạch lạc và giải quyết được các vấn đề phức tạp thích ứng với bối cảnh xã hội và bối cảnh tổ chức trong lĩnh vực du lịch và lữ hành;	K4/6
2	Kỹ năng	
2.1	Kỹ năng nghề nghiệp	

PLO7	Sử dụng thành thạo các kỹ năng thực hành áp dụng trong quản trị nguồn nhân lực du lịch, điều hành chương trình du lịch, kinh doanh du lịch, quản trị sự kiện, quản trị kinh doanh lễ hành, marketing du lịch, kinh doanh du lịch trực tuyến...	S3/5
PLO8	Sử dụng thành thạo ở mức cao kiến thức chuyên môn ngành du lịch trong phân tích và đề xuất các phương thức quản lý trong lĩnh vực quản trị du lịch lễ hành.	S4/5
2.2	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử	
PLO9	Sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin và truyền thông trong công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực du lịch và lễ hành, trong học tập và hợp tác để tạo ra những thay đổi tích cực cho cá nhân và cho nhóm tương tác; Đồng thời sử dụng thành thạo tiếng Anh và một số ngoại ngữ khác trong công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực du lịch và lễ hành, trong học tập, nghiên cứu, hợp tác và hội nhập.	S3/5
PLO10	Giải quyết tốt việc giám sát, điều phối, quản lý, đánh giá và cải thiện hiệu quả công việc; có ý thức chủ động học hỏi và nghiên cứu để có thể làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và thích nghi trong môi trường đa văn hóa;	S4/5
3	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm	
PLO11	Sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn, tôn trọng các ý tưởng, đồng thời giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc nhằm cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch và có ý thức chịu trách nhiệm cá nhân và với nhóm các công việc chuyên môn được giao.	A3/4
PLO12	Xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp bản thân, dẫn dắt, khởi tạo ý tưởng, phát huy trí tuệ tập thể, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực du lịch và lễ hành cũng như những lĩnh vực có liên quan;	A4/5

3.2. Mối quan hệ giữa mục tiêu và Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo (Bảng 2)

Mục tiêu đào tạo (POs)	Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo											
	K (Kiến thức)						S (Kỹ năng)				A (Thái độ và mức tự chủ và chịu trách nhiệm)	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
PO1	K3											
PO2		K3	K3	K3	K3	K4						
PO3							S3	S4				

PO4									S3	S4		
PO5											A3	A4

3.3. Quan hệ giữa chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo và khung trình độ quốc gia (Bảng 3)

CĐR	K (Kiến thức)						S (Kỹ năng)					A (Thái độ và mức tự chủ chịu trách nhiệm)				
	K1	K2	K3	K4	K5	K6	S1	S2	S3	S4	S5	A1	A2	A3	A4	A5
PLO1			x													
PLO2			x													
PLO3			x													
PLO4			x													
PLO5			x													
PLO6				x												
PLO7									x							
PLO8										x						
PLO9									x							
PLO10										x						
PLO11														x		
PLO12															x	

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, người học có đủ kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực tự chủ để làm việc tại các cơ quan, tổ chức thuộc khu vực công, khu vực tư, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp và cơ sở giáo dục, cụ thể như sau:

Nhóm vị trí việc làm 01 (VL01): Nhân viên hoặc quản lý cấp trung gian tại các đơn vị kinh doanh du lịch và lữ hành;

Nhóm vị trí việc làm 02 (VL02): Nhân viên Marketing Quản lý chăm sóc khách hàng, nghiên cứu thị trường phát triển các sản phẩm trong lĩnh vực du lịch, lữ hành và các ngành dịch vụ khác;

Nhóm vị trí việc làm 03 (VL03): Khởi nghiệp và tự kinh doanh: thành lập doanh nghiệp, tự tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, lữ hành hoặc các lĩnh vực thương mại, dịch vụ có liên quan;

Nhóm vị trí việc làm 04 (VL04): Chuyên viên tại các Sở, Ban, ngành, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Đào tạo viên, giảng viên tại các trường đào tạo Du lịch từ trung cấp đến Đại học.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường: Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn trong quá trình công tác và tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ cao hơn: Thạc sĩ, Tiến sĩ các chuyên ngành về Du lịch hoặc các nhóm ngành gần.

5. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Bảng 4)

STT	Nội dung so sánh	ĐH Đông Đô	CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SO SÁNH	
			Trường ĐH KHXH&NV- ĐHQGHN	Trường ĐH Du Lịch - ĐH Huế
1	Thời gian đào tạo	4 năm	4 năm	4 năm
2	Khối lượng kiến thức toàn khóa	145	145	142
3	Cấu trúc của chương trình	130	133	130
4	Khối kiến thức			
4.1	Kiến thức giáo dục đại cương	33	34	36
4.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	100	99	84
	Trong đó:			
4.2.1	Kiến thức cơ sở ngành	15	17	20
4.2.2	Kiến thức chuyên ngành	73	74	64
4.2.3	Thực tập	6	3	4
4.2.4	Khóa luận tốt nghiệp	6	5	6

*Nhận xét: Cơ bản khối lượng Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của trường Đại học Đông Đô tương đương với Chương trình đào tạo cùng ngành hiện hành của 2 trường nêu trên. Tuy nhiên CTĐT Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của trường Đại học Đông Đô thiết kế cơ cấu các khối kiến thức thực tập và khóa luận tăng lên. Đồng thời Chương trình được điều chỉnh tăng thêm các mức chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử để sinh viên sau khi ra trường có nhiều cơ hội tiếp cận và thích ứng các lĩnh vực việc làm ngày càng mở rộng của thị trường lao động.

6. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 5. Mối quan hệ giữa các khối kiến thức với chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Các khối học phần	Số TC	Tỷ lệ %	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo		
			K (kiến thức)	S (kỹ năng)	A(Mức độ tự chủ và

													chịu trách nhiệm)	
			PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PLO 12
Khối kiến thức giáo dục đại cương	33	24,81 %	K3	K3					S3	S4	S3	S4	A3	A4
Khối kiến thức cơ sở ngành	15	11,27 %			K3	K3			S3	S4	S3	S4	A3	A4
Khối kiến thức cốt lõi ngành	73	54,88 %					K3	K4	S3	S4	S3	S4	A3	A4
Thực hành, thực tập	6	4,5 %					K3	K4	S3	S4	S3	S4	A3	A4
Khóa luận tốt nghiệp	6	4,5 %					K3	K4	S3	S4	S3	S4	A3	A4
Tổng	133	100 %												

6.2. Danh sách các học phần và cơ cấu phân bổ thời lượng học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/Thảo luận	Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá
I. Khối kiến thức giáo dục đại cương			33			
1.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương (bắt buộc)			31			
1	7GDC001	Triết học Mác – Lênin	3	3	0	6
2	7GDC002	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2	0	4
3	7GDC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4
4	7GDC004	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4
5	7GDC005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4
6	7GDC021	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	1	1	6
7	7GDC006	Pháp luật đại cương	2	1	1	4
8	7GDC032	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	2	1	1	6
9	7GDC007	Tiếng Anh 1	3	2	1	6

10	7GDC008	Tiếng Anh 2	3	2	1	6
11	7GDC009	Tiếng Anh 3	3	2	1	6
12	7GDC019	Tin học đại cương	3	3	0	6
13	7GDC044	Năng lực số	2	1	2	6
1.2. Kiến thức giáo dục đại cương (Tự chọn 2TC)			2/4			
14	7GDC021	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	4
15	7QDL001	Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện	2	1	1	4
2. Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh			12			
16	7GAQ001	Giáo dục thể chất	4			
17	7GAQ002	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	8			
II. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
2.1 Kiến thức cơ sở ngành						
2.1.1 Các học phần bắt buộc			12			
18	7GDC020	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	2	1	6
19	7QDL002	Quản trị học	3	2	1	6
20	7QDL003	Tổng quan du lịch	3	2	1	4
21	7QDL004	Địa lí du lịch	3	2	1	6
2.1.2 Các học phần tự chọn (Chọn 3TC)			3/9			
22	7QDL005	Pháp luật du lịch	3	2	1	6
23	7QDL006	Du lịch cộng đồng	3	2	1	6
24	7QDL007	Du lịch văn hóa	3	1	2	6
2.2 Kiến thức ngành						
2.2.1 Các học phần bắt buộc			50			
25	7QDL008	Tiếng Anh du lịch 1	3	2	1	6
26	7QDL009	Tiếng Anh du lịch 2	3	2	1	6
27	7QDL010	Kinh tế du lịch	3	2	1	6
28	7QDL011	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3	2	1	6
29	7QDL012	Kinh doanh du lịch trực tuyến	3	2	1	6
30	7QDL013	Marketing du lịch	3	2	1	6
31	7QDL014	Quản trị sự kiện	3	2	1	6
32	7QDL015	Phong tục tập quán và lễ hội truyền thống Việt Nam	3	2	1	6
33	7QDL016	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	3	2	1	6
34	7QDL017	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	3	2	1	6
35	7QDL018	Nghiệp vụ kinh doanh du lịch	3	2	1	6
36	7QDL019	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	2	1	6
37	7QDL020	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4	1	3	8
38	7QDL021	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	3	1	2	6
39	7QDL022	Quản trị du lịch MICE	3	2	1	6
40	7QDL023	Quản trị kinh doanh lữ hành	4	3	1	8

2.2.2 Các học phần tự chọn (Chọn 12TC)				12/24			
41	7QDL024	Tiếng Trung du lịch 1		3	2	1	6
42	7QDL025	Tiếng Trung du lịch 2		3	2	1	6
43	7QDL026	Tiếng Trung du lịch 3		3	2	1	6
44	7QDL027	Tiếng Trung du lịch 4		3	2	1	6
45	7QDL029	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống		3	2	1	6
46	7QDL030	Quản trị dịch vụ vận chuyển du lịch		3	2	1	6
47	7QDL031	Quản trị dịch vụ giải trí và thể thao		3	2	1	6
48	7QDL032	Quản trị điểm đến du lịch		3	2	1	6
2.2.3 Thực hành, trải nghiệm và thực tập				14			
49	7QDL035	Kiến tập nhận thức nghề nghiệp		4	1	3	8
50	7QDL036	Thực hành khảo sát tuyến điểm		4	1	3	8
51	7QDL037	Thực tập tốt nghiệp		6	0	6	8
2.2.4 Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế							
52	7QDL038	Khóa luận tốt nghiệp		6	0	0	12
2.2.5 Các học phần thay thế khóa luận (6TC)							
53	7QDL039	Du lịch có trách nhiệm		3	2	1	6
54	7QDL040	Khởi nghiệp kinh doanh trong du lịch		3	2	1	6
Tổng số tín chỉ				130			

6.3 . Kế hoạch đào tạo dự kiến (tiến trình đào tạo – 8 kỳ)

Học kỳ	Tổng số tín chỉ	STT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Phân bố giờ			Học phần		
						Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/Thảo luận	Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá	Tiêu quyết	Học trước	Song hành
Kỳ I	15 TC	1	7GDC001	Triết học Mác - Lênin	3	3	0				
		2	7QDL003	Tổng quan du lịch	3	2	1				
		3	7GDC020	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	1	1				
		4	7GDC019	Tin học đại cương	3	3	0				
		5	7GDC007	Tiếng Anh 1	3	2	1				
		6	7GAQ001	Giáo dục thể chất	3	4	0				
Kỳ II	17 TC	1	7GDC002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0		7GDC001		
		2	7QDL002	Quản trị học	3	2	1				
		3	7GDC044	Năng lực số	2	1	1				
		4	7QDL005	Chọn 1 học phần 3TC	3	2	1				
		5	7QDL035	Kiến tập nhận thức nghề nghiệp	4	1	3				
		6	7GDC008	Tiếng Anh 2	3	2	1				
		7	7GAQ002	Giáo dục quốc phòng và an ninh	8						
		1	7GDC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0		7GDC002		

Kỳ III	19 TC	2	7QDL008	Tiếng Anh du lịch 1	3	2	1				
		3	7QDL010	Kinh tế du lịch	3	2	1				
		4	7QDL011	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3	2	1				
		5	7GDC021	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	1	1				
		6	7QDL013	Marketing du lịch	3	2	1				
		7	7GDC009	Tiếng Anh 3	3	2	1		7GDC008		
Kỳ IV	19 TC	1	7GDC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		7GDC003		
		2	7QDL009	Tiếng Anh du lịch 2	3	2	1		7QDL008		
		3	7GDC006	Pháp luật đại cương	2	2	0				
		4	7QDL004	Địa lý du lịch	3	2	1				
		5	7QDL015	Phong tục tập quán và lễ hội truyền thống Việt Nam	3	2	1				
		6	7QDL016	Tuyến điểm du lịch	3	2	1				
		7	7QDL024	Tiếng Trung du lịch (chọn)	3	2	1				
Kỳ V	23 TC	7	7QDL029	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống(chọn)	3	2	1				
		1	7GDC005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0		7GDC004		
		2	7QDL018	Nghiệp vụ kinh doanh du lịch	3	2	1				
		3	7QDL019	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	2	1				
		4	7QDL020	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	2	1				
		5	7QDL021	Kỹ năng hoạt náo du lịch	3	2	1				
		6	7QDL014	Quản trị sự kiện	3	2	1				
		7	7QDL017	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	3	2	1				
Kỳ VI	18 TC	8	7QDL025	Tiếng Trung du lịch 2 (chọn)	3	2	1				
		8	7QDL030	Quản trị dịch vụ vận chuyển du lịch (chọn)	3	2	1				
		1	7QDL023	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	2	1				
		2	7GDC032	Kỹ năng giao tiếp thuyết trình	2	2	0				
		3	7QDL026	Tiếng Trung du lịch 3(chọn)	3	2	1				
		3	7QDL029	Quản trị dịch vụ giải trí và thể thao (chọn)	3	2	1				
Kỳ VII	15 TC	4	7QDL036	Thực hành khảo sát tuyến điểm	4	1	3				
		5	7QDL012	Kinh doanh du lịch trực tuyến	3	2	1				
		1	7QDL022	Quản trị du lịch MICE	3	2	1				
		2	7QDL027	Tiếng Trung du lịch 4 (chọn)	3	2	0				
		3	7QDL032	Quản trị điểm du lịch (chọn)	3	3	0				
Kỳ VIII	6 TC	4	7QDL038	Thực tập tốt nghiệp	6	0	6				
		1	7QDL038	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6		7QDL037		
			Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp								
		2	7QDL039	Du lịch có trách nhiệm	3	2	1				
		3	7QDL040	Khởi nghiệp kinh doanh trong du lịch	3	2	1				